

PHỤ LỤC SỐ 2

Sở Y tế /Bộ, ngành

Đơn vị:

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ TĂNG THÊM KHI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 73/2011/QĐ-TTG NGÀY 28/12/2011 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Áp dụng cho các cơ sở y tế Nhà nước lập gửi cơ quan quản lý cấp trên)

Năm

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Thực hiện năm trước (lấy theo số liệu quyết toán)	Số lượng phiên trực, số lượng ca phẫu thuật, thủ thuật thực hiện trong năm <i>(riêng năm 2012 kể từ ngày 15/02/2012 đến 31/12/2012)</i>	Theo Quyết định số 155/2003/QĐ-TTg	Theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg	Kinh phí tăng thêm để thực hiện chế độ phụ cấp theo QĐ số 73 so với QĐ số 155 trong năm <i>(riêng năm 2012 kể từ ngày 15/02/2012 đến 31/12/2012)</i>	<i>Trong đó</i>
-----	----------	---	--	---------------------------------------	--------------------------------------	--	-----------------

		Số chi tiêu	Kinh phí đã chi và quyết toán		Theo định mức tại (QĐ 155/2003/QĐ- TTg	Kinh phí chi trả trong năm	Theo định mức QĐ 73/2011/QĐ- TTg (kể cả hỗ trợ tiền ăn)	Kinh phí chi trả trong năm		Số đơn vị đảm bảo cân đối được từ nguồn giao thường xuyên trong năm (từ NSNN và nguồn thu)	Số NSNN bổ sung do không cân đối được nguồn
A	B	1	2	3	4	5=3*4	6	7=3*6	8= cột 7 - cột 5	9	10=8-9
I	Phụ cấp thường trực 24/24										
1	Hạng Bệnh viện	X		X							
2	Giường bệnh Kế hoạch	X		X							
3	Giường bệnh Thực hiện	X		X							

4	Giường bệnh theo yêu cầu (nếu có)	X		X							
5	Số người trực thực tế tại Bệnh viện/phiên trực	X		X							
6	Tổng kinh phí chi trả tiền trực trong năm (6=6.1+6.2+6.3)		X			X		X	X	X	X
6.1	Ngày thường	X	X			X		X	X	X	X
6.2	Ngày thứ 7, CN	X	X			X		X	X	X	X
6.3	Ngày Lễ, Tết	X	X			X		X	X	X	X
II	Chế độ phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật (II=1+...8)		X			X		X	X	X	X
1	Ca phẫu thuật loại đặc biệt	X	X	X		X		X	X	X	X
2	Ca phẫu thuật loại 1	X	X	X		X		X	X	X	X

Nguồn: Thông tư liên tịch 10/2014/TTLT-BYT-BNV-BTC-BLĐTBXH